

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Ý YÊN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HNGĐ-ST
Ngày 19 - 7 - 2021
V/v Ly hôn giữa Chị M và anh T.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Tảo.

Bà Trương Thị Dung.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Ngày 13/7/2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 83/2021/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị M - Sinh năm: 1985.

Bị đơn: Anh Phạm Văn T – Sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: Xóm T, thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh N.

(Chị M xin vắng mặt, anh T vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 26/4/2021, bản tự khai ngày 29/4/2021 nguyên đơn chị Hoàng Thị M trình bày:

Chị và Anh Phạm Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh N năm 2003. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 14 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Anh T thường xuyên rượu chè, cờ bạc, chửi bới, đánh đập vợ và các con. Chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh T không nghe, không chịu thay đổi làm cho chị không thể chịu đựng được nữa. Mâu thuẫn đã vô cùng trầm trọng, khả năng hàn gắn là rất khó khăn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 03 con chung là Phạm Thị H, sinh ngày 01/11/2004, Phạm Như Q , sinh ngày 29/7/2006 và Phạm Hoàng Thành C , sinh ngày 11/12/2014. Chị đề nghị được nuôi cháu Q , cháu C ; để anh T nuôi cháu H. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và các vấn đề khác có liên quan trong quan hệ hôn nhân: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Anh Phạm Văn T đã được tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không ghi được lời khai của anh T và không tiến hành hòa giải được cho anh chị. Chị M có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hoà giải. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các đương sự và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Bà Nguyễn Thị T (Mẹ đẻ anh Phạm Văn T) cho biết:

Bà xác nhận về thời gian, điều kiện kết hôn giữa Chị M và anh T như Chị M trình bày là đúng. Theo bà, sau khi kết hôn vợ chồng Chị M và anh T sống với nhau hạnh phúc đến tháng 6/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống trong việc dạy con dẫn đến cãi cọ, mắng chửi nhau, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Sau đó Chị M bỏ về nhà bố mẹ đẻ, gia đình bà cùng anh T đã sang nhà bố mẹ đẻ Chị M để tìm gọi Chị M về đoàn tụ nhưng nhiều lần không thành. Hiện tại chị M , anh T đang ly thân nhau. Bà cho biết quan điểm của anh T mong muốn vợ chồng được đoàn tụ để cùng nuôi con. Gia đình bà và anh T đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh T nhưng vì bận công việc nên anh T không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với Chị M được.

Về con chung: Bà xác nhận quá trình chung sống Chị M và anh T có 03 con chung là Phạm Thị H , sinh ngày 01/11/2004, Phạm Như Q , sinh ngày 29/7/2006 và Phạm Hoàng Thành C, sinh ngày 11/12/2014. Anh T có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và các vấn đề khác có liên quan trong quan hệ hôn nhân: Chị M , anh T không có gì liên quan.

Tại phiên tòa: Chị M có đơn xin vắng mặt, anh T vắng mặt không có lý do lần thứ hai. Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Phạm Văn T có hộ khẩu thường trú tại xã Y, huyện Y, tỉnh N. Yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hoàng Thị M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên là phù hợp quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Hoàng Thị M đề nghị xin xét xử vắng mặt; Anh Phạm Văn T mặc dù đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị M và Anh Phạm Văn T kết hôn với nhau năm 2003 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh N trên cơ sở tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được thời gian 14 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Chị M cho rằng anh T thường xuyên rượu chè, cờ bạc, chửi bới đánh đập vợ và các con. Hiện tại chị M, anh T đã sống ly thân nhau. Chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Anh T mặc dù biết được việc Chị M xin ly hôn nhưng anh T không đến Tòa án để giải quyết, điều này thể hiện anh T không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét tình trạng hôn nhân giữa Chị M và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị M, xử cho chị và anh T ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị M, anh T có 03 con chung là Phạm Thị H, sinh ngày 01/11/2004, Phạm Như Q, sinh ngày 29/7/2006 và Phạm Hoàng Thành C, sinh ngày 11/12/2014. Chị M đề nghị được nuôi cháu Q và cháu C, để anh T nuôi cháu H. Anh T đề nghị giải quyết việc nuôi con chung theo quy định của pháp luật. HĐXX xét thấy cháu H có đơn xin được ở với bố, cháu Q có đơn xin được ở với mẹ, cháu C còn nhỏ tuổi cần được sự quan tâm chăm sóc của mẹ nên thấy giao cháu H cho anh T nuôi dưỡng, giao cháu Q, cháu C cho Chị M nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung là đảm bảo quyền lợi của ba con chung và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị M không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị M phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147, Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Hoàng Thị M và anh Phạm Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung là Phạm Như Q, sinh ngày 29/7/2006, Phạm Hoàng Thành C, sinh ngày 11/12/2014 cho Chị M trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung là Phạm Thị H, sinh ngày 01/11/2004 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị M , anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị M phải nộp 300.000 đồng, đối trừ tại Biên lai thu số AA/2015/0001746 ngày 27/4/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ý Yên, Chị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Chị M , anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Ý Yên;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên;
- UBND xã Y;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Tâm

